

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TẶNG CHO DI SẢN THỪA KẾ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
HỢP ĐỒNG SỐ:.....

Chúng tôi gồm có:

Bên tặng cho (sau đây gọi là bên A) (1):

- Ông: **NGUYỄN XUÂN THỌ**. Sinh ngày: 20/06/1977.

CCCD số: 0260 7700 5116, cấp ngày 08 tháng 04 năm 2021, do cục trưởng cục cảnh sát QLHC và TTXH cấp.

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ thường trú: Thôn 1, xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông: **NGUYỄN TRƯỜNG GIANG**. Sinh ngày: 17/10/1984.

CCCD số: 0260 8400 0899, cấp ngày 14 tháng 10 năm 2024, do Bộ công an cấp.

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ thường trú: Tổ 10, phường Đăk Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi.

Bên nhận tặng cho (sau đây gọi là bên B) (1):

- Ông: **NGUYỄN NHÂN LIỆU**. Sinh ngày: 01/04/1948.

CCCD số: 0260 4800 0918, cấp ngày 19 tháng 04 năm 2021, do cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp.

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ thường trú: Thôn 1, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (nay là thôn 1, xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi).

Hai bên đồng ý thực hiện việc tặng cho quyền sử dụng đất theo các thoả thuận sau đây:

ĐIỀU 1

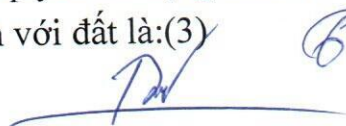
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Quyền sử dụng đất.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AB 150894, sổ vào sổ cấp GCNQSD đất: 00965, do UBND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum cấp ngày 09/12/2004; cụ thể:

- Thửa đất số: 01; Tờ bản đồ số: "00" trích đo địa chính.
- Diện tích: 1000 m²;
- Địa chỉ thửa đất: Thôn 1, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (nay là thôn 1, xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi).
- Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị 200 m²; đất trồng cây hàng năm khác 800 m²;
- Thời hạn sử dụng: Đất ở đô thị sử dụng lâu dài; đất trồng cây hàng năm khác sử dụng đến ngày 11/04/2066.
- Nguồn gốc sử dụng: Nhận QSD đất do chuyển nhượng QSD đất.
- Những hạn chế về quyền sử dụng đất:

2. Tài sản gắn liền với đất là: (3)

Giấy tờ về quyền sử hữu tài sản:

Giá trị về QSD đất là:.....đ

(Bằng chữ:.....)

ĐIỀU 2

VIỆC GIAO VÀ ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Bên A có trách nhiệm giao thửa đất nêu trên tại Điều 1 của Hợp đồng này cùng giấy tờ về quyền sử dụng đất cho bên B vào thời điểm ký kết xong hợp đồng.

2. Bên B có nghĩa vụ thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3

TRÁCH NHIỆM NỘP THUẾ, LỆ PHÍ

Thuế, lệ phí liên quan đến tặng cho quyền sử dụng đất theo hợp đồng này do bên B chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 4

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

1.1. Những thông tin về nhân thân, về thửa đất và tài sản gắn liền với đất đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

1.2. Thửa đất thuộc trường hợp được tặng cho quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

1.3. Tại thời điểm giao kết hợp đồng này:

a) Thửa đất không có tranh chấp;

b) Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

1.4. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

1.5. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

2. Bên B cam đoan:

2.1. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

2.2. Đã xem xét kỹ, biết rõ về thửa đất nêu tại điều 1 của Hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sử dụng đất;

2.3. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

2.4. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.





ĐIỀU 6(10)
Các cam kết khác (nếu có)

ĐIỀU 7

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

Bên A

(Ký và ghi họ tên)



Nguyễn Tuấn Gray

Chợ

Nguyễn Xuân Chợ

Bên B

(Ký và ghi họ tên)



Nguyễn Thị Nhân Lêlee